

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 21-2 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai-ông Lê Đình Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối bị cáo:

Nguyễn Tiến D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/04/1988, giới tính: Nam, nơi thường trú: xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Giang S và bà Ngô Thị Kim T, chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng O không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02

+Tại bản án số 338/2014/HSST ngày 27/5/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Tại bản án số 450/2014/HSST ngày 12/8/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 338/2014/HSST ngày 27/5/2014 buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù giam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1987, địa chỉ: xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1987, Địa chỉ: xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

*Người làm chứng: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1976, địa chỉ: xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

* Người chứng kiến: Bùi Thế A, sinh năm 1993, Địa chỉ: xóm F, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2023 Nguyễn Tiến D đi bộ trên đường T xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi qua trước cửa nhà chị Hoàng Thị Thúy H thuộc xóm N, xã Q, thành phố T D thấy cổng không khóa, bên trong sân có 01 chiếc xe đạp điện, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, quan sát nhà chị H đóng cửa không có người trông coi nên đã lén lút đi vào sân, mở khóa điện và điều khiển xe đạp điện theo hướng thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên thì D gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch thỏa thuận bán xe đạp điện với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đồng thời xin số điện thoại hẹn sẽ chuộc lại xe, sau đó số tiền bán xe bị cáo tiêu xài cá nhân và sử dụng mua ma túy hết. Sau khi phát hiện mất xe chị H đã kiểm tra hệ thống camera an ninh của gia đình thì được mọi người xác định D là người trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an xã Q giải quyết, D biết bị phát hiện nên đã gọi điện nhờ chị Trần Thị Cẩm V là bạn học cùng D đi chuộc xe về trả cho chị H, khi nhận được xe từ chị V, thì cả chị H và chị V cùng mang xe đạp trên đến cơ quan công an trình diện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu 133S, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 06/9/2023 có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan, do thấy gia đình bị hại có sơ hở nên bị cáo nảy sinh hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 9-12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc; lời khai của bị hại và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2023, khi Nguyễn Tiến D đi bộ dọc đường T khi đi bộ đến nhà chị Hoàng Thị Thúy H thuộc xóm N, xã Q, thành phố T thấy có 01 xe đạp điện có khóa trong ổ điện, quan sát thấy không có người trông coi và cửa cổng không khóa nên D đã vào sân mở khóa điện, dắt xe đạp ra cổng và điều khiển đi đến thành phố S bán tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu 133S, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng, qua định giá xe đạp tại thời điểm ngày 06/9/2023 có giá trị 3.000.000 đồng.

[3] Với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Tiến D đã chiếm đoạt trái phép 01 chiếc xe đạp điện với trị giá là 3.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, do đó Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: sau khi thực hiện hành vi phạm tội biết bị phát

hiện bị cáo đã nhờ chị V chuộc xe về trả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản mặc dù các bản án đã được xóa án tích tuy nhiên sau khi cải tạo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo và răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng, là đối tượng sử dụng ma túy, nên không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp 01 xe đạp điện 133S chị V đi chuộc lại trả lại cho bị hại, đến nay chị Hoàng Thị Thúy H đang quản lý, sử dụng. Chị V không yêu cầu bị cáo phải trả lại 500.000 đồng đã đi chuộc xe cho bị cáo và chị H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người phụ nữ đã mua xe của bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội " Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Nguyễn Tiến D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến D, bị hại chị Hoàng Thị Thúy H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Cẩm V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Người TGT.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền